

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2018

Tháng 04 năm 2018



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Tập Đoàn Dầu Khí An Pha**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303224471.
- Vốn điều lệ: 373.399.290.000 Đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 373.399.290.000 Đồng.
- Địa chỉ: phòng 805, tầng 8 tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng Quận 7 – Tp. HCM.
- Số điện thoại: 08.54136338 – 08.54136339
- Số fax: 08.54136340
- Website: anphapetrol.com
- Mã cổ phiếu: ASP

2. Quá trình hình thành và phát triển

- **Công ty được thành lập tháng 4/2004 với tên gọi: CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ AN PHA S.G. (nay là Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dầu Khí An Pha).**
- Giấy phép kinh doanh số 0303224471 do sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/04/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 23/10/2014.
- Chức năng kinh doanh chính là: Mua bán, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), Chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai, Kinh doanh LPG đóng chai, Cho thuê kho chứa LPG, Vận chuyển LPG rời và LPG chai.
- Tháng 4/2005 thành lập Công ty Cổ phần Dầu Khí An Pha tại Hà Nội.
- **Tháng 3/2007 sở hữu 99% vốn điều lệ của Công ty TNHH DV TM Gia Đình với thương hiệu Gia Đình Gas. Cũng trong thời gian này Công ty trở thành Công ty đại chúng.**
- Tháng 5/2007 sở hữu 60% vốn điều lệ Công ty TNHH Khí Đốt Gia Định (Hà Nội) với thương hiệu Gia Đình Gas.
- **Ngày 15/2/2008, Cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán ASP, sự kiện này khẳng định sự phát triển ổn định, vững chắc đồng thời nâng cao uy tín, tầm vóc công ty trên thị trường chứng khoán cũng như vị thế trong ngành.**
- Tháng 12 năm 2008, Công ty Gia Đình đầu tư góp vốn vào công ty Bình Minh để phát triển hệ thống phân phối Gas dân dụng chuyên nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay sở hữu 100%.
- Tháng 8/2009, mua cổ phần của Cổ đông thiểu số của công ty TNHH TM DV Gia Đình để sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty, đồng thời chuyển đổi sở hữu thành Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình.
- **Tháng 09/2014, Công ty Saisan – Công ty kinh doanh Gas dân dụng hàng đầu tại Nhật với thương hiệu tại Nhật Bản trở thành cổ đông lớn nhất: sở hữu 49 % cổ phần của Anphapetrol, tạo điều kiện đầu tư phát triển mạnh mẽ Anphapetrol theo định hướng phát triển kinh doanh Gas dân dụng hiện đại hàng đầu Việt Nam.**

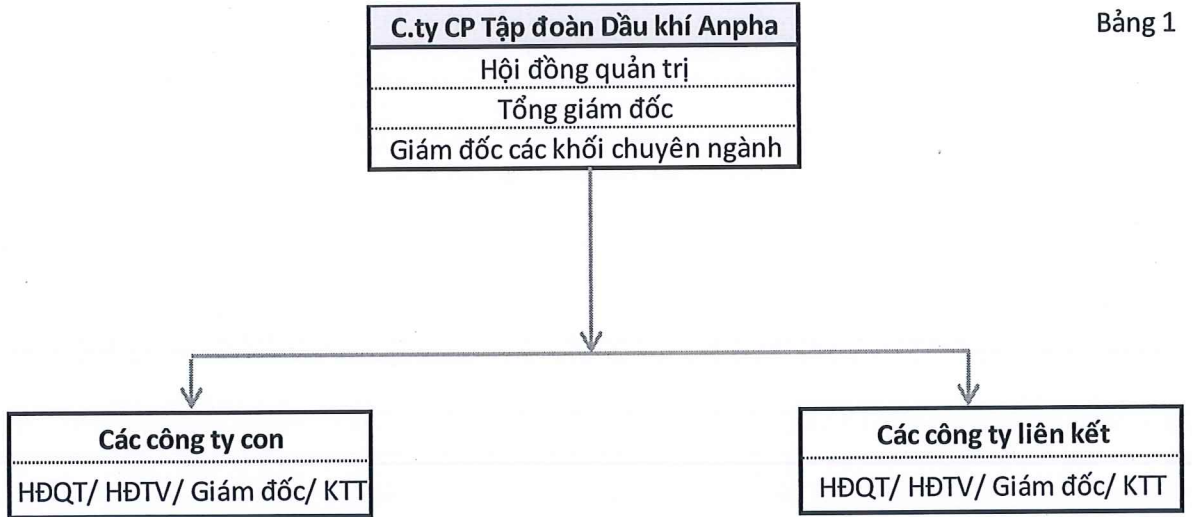
- Tháng 12/2014, đầu tư sở hữu 98% công ty Cổ phần Gas Bình Minh, hệ thống bán lẻ Gas lớn nhất Việt Nam, hiện nay sở hữu 99,99%.
- Tháng 1 năm 2017, đầu tư sở hữu 100% Công ty Cổ phần Nam Gas, hệ thống bán lẻ Gas lớn thứ hai tại Việt Nam..
- Ngoài ra trong năm 2017, Công ty đã đầu tư vào một số Công ty bán gas dân dụng tại thị trường phía Nam và Phía Bắc Việt Nam, đặc biệt sở hữu 20% Cổ phần công ty CP Ngọn Lửa Thần là Công ty bán lẻ gas lớn nhất Miền Bắc.
- Các sự kiện khác:
 - Công ty được bầu chọn vào top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do Vietnam Report công bố cho các năm: 2012, 2013, 2014, 2015, 2016.
 - Công ty được bầu chọn vào top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam do Vietnam Report công bố cho các năm: 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018.
 - Công ty ASP đứng thứ 5 trong bảng xếp hạng ngành kinh doanh xăng dầu, khí đốt, nhiên liệu và các sản phẩm liên quan.
 - Sản phẩm Gas bình thương hiệu “Gia Đình Gas” của Công ty được cấp chứng chỉ Hàng Việt Nam chất lượng cao các năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2017.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

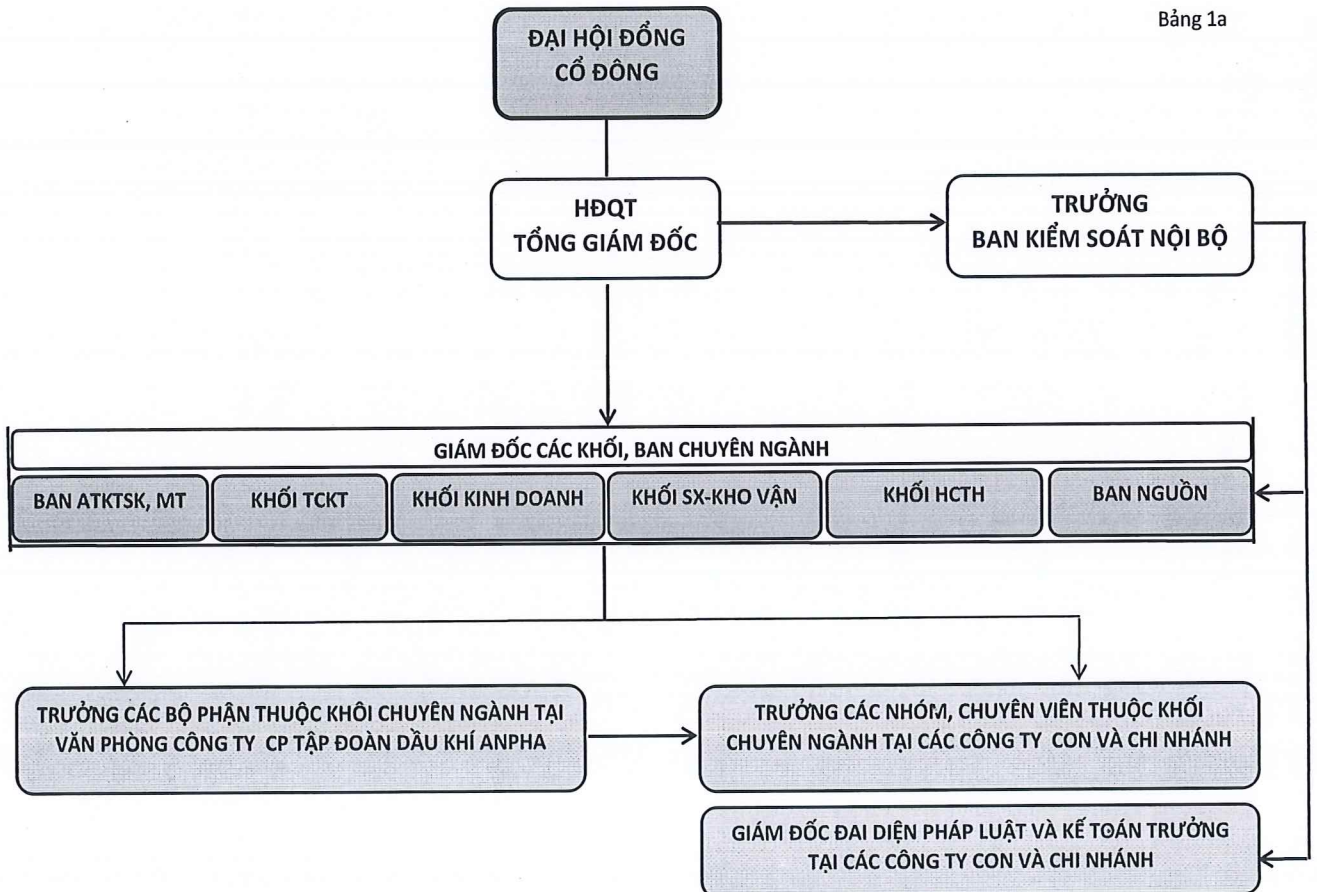
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Sản xuất chiết nạp LPG và phân phối sản phẩm LPG chai phục vụ cho các hộ tiêu thụ gas dân dụng và công nghiệp.
 - Bán buôn LPG rời.
 - Cho thuê kho chứa LPG, vận chuyển LPG rời và LPG chai.
- Địa bàn kinh doanh:
 - Khu vực Miền Bắc: Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương và Hải Phòng, một số tỉnh Tây Bắc bộ và Đông Bắc bộ.
 - Khu vực Miền Nam: TP. Hồ Chí Minh, Miền Tây và khu vực Miền Đông - Nam Bộ .

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Sơ đồ tổ chức: Sơ đồ tổ chức Công ty dưới dạng hình thức Công ty mẹ sở hữu các công ty con. Sơ đồ tổ chức của ANPHA PETROL GROUP như sau:



- Mô hình điều hành: Hiện Tập đoàn Dầu khí Anpha đang điều hành theo mô hình khối chuyên ngành theo sơ đồ sau;



Thông tin về công ty con và Công ty liên kết.

Bảng 2

Tên Công ty	VĐL (Tỷ đ)	Tỷ lệ sở hữu	Địa chỉ công ty _ ngành nghề kinh doanh
Công ty con trực thuộc			
1 Cty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình	150.00	100.00%	Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú, quận 9, tp Hồ Chí Minh <i>Sản xuất chiết nạp LPG chai và phân phối LPG chai</i>
2 Công ty CP Khí đốt Gia Đình	30.00	99.95%	Lô CN 03-07, Cụm Công Nghiệp Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội <i>Sản xuất chiết nạp LPG chai và phân phối LPG chai</i>
3 Công ty CP Dầu Khí An Pha	141.30	98.51%	Lô CN 03-07, Cụm Công Nghiệp Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội <i>Mua bán nhập LPG rời, cho thuê kho chứa Đầu tư tài chính</i>
4 Công ty CP Thương Mại Bình Minh	35.83	99.99%	Phòng 805, Tòa nhà Sai Gòn Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. <i>Bán lẻ gas bình</i>
5 Công ty CP Nam Gas	30.00	99.99%	Số 48 Ấp Bắc, Tân Bình, tp HCM <i>Bán lẻ gas bình</i>
Công ty liên doanh liên kết			
6 Công ty TNHH bình khí Hong Vina	25.52	35.00%	Số 295/71 An Dương Vương, phường 13, quận 6, tp Hồ Chí Minh <i>Sản xuất và sửa chữa chai LPG</i>
7 Công ty TNHH TM Vinh Quang	2.80	49.00%	Số 34A, Nguyễn Khoái, p Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội <i>Kinh doanh gas bình, vận tải</i>
8 Công ty CP SX và KD TM Thành Đạt	3.00	49.00%	Số 26, ngõ 29 Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội <i>Kinh doanh gas bình, vận tải</i>
9 Cty TNHH ĐT và PT Tân Đại Phát	4.87	49.00%	Xóm 2, xã Nghi Phú, tp Vinh, tỉnh Nghệ An <i>Kinh doanh gas bình</i>
10 Công ty CP Ngọn Lửa Thần	60.00	20.00%	Số 4, Tôn Đức Thắng, p. Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội <i>Bán lẻ gas bình</i>

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty là xây dựng một nhóm các Công ty Gas có:

- Hệ thống hạ tầng từ kho cảng, trạm nạp, chuỗi cửa hàng bán lẻ.
- Phát triển Hệ thống phân phối ổn định, gắn kết chặt chẽ với công ty.
- Phát triển Hệ thống phân phối trực thuộc Công ty và bán lẻ LPG bình đến người tiêu dùng và bán trực tiếp cho khách hàng công nghiệp.
- Quản trị doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp tiên tiến.
- Tăng trưởng bền vững.
- Hiệu quả sản xuất kinh doanh cao.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đối với ngành kinh doanh gas: Tiếp tục hợp tác xây dựng hệ thống phân phối theo mô hình chuỗi các cửa hàng bán đến tận người tiêu dùng, song song với việc xây dựng mạng lưới các Tổng đại lý kiểu mẫu tại các khu vực trực thuộc Công ty, cùng với các tổng đại lý và đại lý khác để tạo thành một hệ thống phân phối phát triển một cách bền vững.
- Phát triển Công ty với thương hiệu mạnh trong bán buôn và bán lẻ.

- Tìm kiếm và phát triển ngành kinh doanh khác để phối hợp và hỗ trợ cho Công ty phát triển bền vững và có hiệu quả hơn.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Phát triển sản xuất tạo công ăn việc làm cho xã hội và đóng góp cho ngân sách nhà nước, làm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động và an toàn cháy nổ góp phần tích cực vào công tác phòng chống cháy nổ của xã hội.
- Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào quản trị Công ty nhằm nâng cao chất lượng quản lý điều hành trên phạm vi rộng, đặc biệt là mảng kinh doanh, sản xuất và Kế toán, kế toán quản trị.

6. Các rủi ro:

- Môi trường kinh doanh:
 - Nạn sản xuất sang chiết nạp gas lậu, hoán cải chiếm đoạt tài sản vỏ bình gas của các Doanh nghiệp làm ăn có uy tín trên thị trường nói chung trong đó có ANPHA PETROL, làm ảnh hưởng đến mục tiêu ổn định, tăng trưởng bền vững sản lượng gas và uy tín thương hiệu của Công ty.
 - Do áp lực các Công ty kinh doanh gas phải đầu tư đủ số lượng vỏ bình tối thiểu và phải có số lượng các đại lý và cửa hàng phân phối theo quy định của Nghị định 19/NĐ-CP của chính phủ đã tạo ra việc cạnh tranh rất khốc liệt giữa các Đơn vị trong ngành để tranh giành hệ thống phân phối gas bằng rất nhiều hình thức khác nhau nhưng hình thức phổ biến nhất là hạ giá bán vì vậy ảnh hưởng mục tiêu về Phát triển Hệ thống phân phối ổn định, gắn kết chặt chẽ với Công ty và mục tiêu hiệu quả kinh doanh trong ngắn hạn của Công ty.
 - Việc mua và bán LPG nguồn như hiện nay có rất nhiều rủi ro về hiệu quả kinh doanh và ổn định nguồn hàng.

II. Tình hình hoạt động của Công ty năm 2017.

1. Hoạt động kinh doanh.

a) Bảng tổng hợp số liệu thực hiện

Bảng 3

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017			Thực hiện 2016	Tăng trưởng	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH			
A		1	2	3=2/1	4	5=2/4	
1	Chỉ tiêu bán gas bình	Tấn	80,000	81,140	101%	63,999	127%
2	Chỉ tiêu bán gas bồn	Tấn	35,000	27,099	77%	35,140	77%
3	Tổng sản lượng bán	Tấn	115,000	108,239	94%	99,139	109%
4	Tỷ lệ gas bình/tổng S.lượng	%	70%	75%		65%	
5	Tỷ lệ gas bồn/tổng S.lượng	%	30%	25%		35%	

- b) Phân tích các chỉ tiêu. (Xem phân tích chi tiết tại phần III, điểm 1, mục (a) thuộc nội dung báo cáo của ban giám đốc).

2. Tổ chức và nhân sự.

Bảng 4

STT	Họ và tên	Năm sinh	Bằng cấp chuyên môn	Chức danh	Cổ phần nắm giữ	
					Số lượng	%
A	B	1	2	3	4	5
Ban điều hành công ty						
1	Trần Minh Loan	1957	Cử nhân kinh tế	Tổng giám đốc	2,188,100	5.86%
2	Hirohisa Ikeno	1964	Cử nhân thương mại	P.TGD thứ 1	-	-
3	Vũ Văn Thắng	1966	Thạc sĩ kinh tế	P.TGD kiêm GD khối TCKT kiêm Kế toán trưởng	-	-
4	Kentaro Jima	1973	Cử nhân luật	Trưởng ban Kiểm soát nội bộ	-	-
5	Nguyễn Thị Thu Nga	1970	Cử nhân kinh tế	Giám đốc khối HCTH	-	-
6	Trần Quốc Bửu	1980	Cử nhân kinh tế	Giám đốc khối kinh doanh	-	-
7	Vương Thăng Long	1963	Cử nhân kế toán	Giám đốc Sản xuất, kho vận	-	-
8	Trần Quang Tùng	1992	Thạc sĩ kinh tế	Giám đốc ban Nguồn	-	-

3. Các dự án, dự án đầu tư.

a) Đầu tư vào công ty con và những thông tin tổng quát tình hình tài sản, kinh doanh, vốn.

Bảng 5

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty con					
			Gia Đình HCM	Bình Minh	Nam Gas	Đặng Toàn	Gia Đình (Hà Nội)	Anpha Hà Nội
A	B	1	2	3	4	5	6	
Thông tin về công ty con								
1	Vốn điều lệ	Tỷ	150.000	36.829	30.000	2.450	30.000	141.300
2	Công ty mẹ sở hữu	%	100%	99.99%	99.99%	100%	99.95%	98.51%
3	Quyền biểu quyết	%	100%	99.99%	99.99%	100%	99.95%	98.51%
Bảng CĐKT rút gọn								
4	Tổng tài sản	Tỷ	714.547	83.894	79.848	15.611	165.044	397.238
	Ngắn hạn	Tỷ	189.936	16.614	19.928	2.583	78.962	244.489
	Dài hạn	Tỷ	524.611	67.280	59.920	13.028	86.082	152.749
5	Tổng nguồn vốn	Tỷ	714.547	83.894	79.848	15.611	165.044	397.238
	Nợ ngắn hạn	Tỷ	194.614	14.609	35.701	14.162	145.205	244.374
	Nợ dài hạn	Tỷ	312.597	32.741	8.357	14.518	2.173	4.004
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ	207.336	36.544	35.790	-13.069	17.666	148.860
Kết quả kinh doanh								
6	Doanh thu thuần	Tỷ	917.240	387.799	319.603	75.494	379.901	523.797
7	Thu nhập ròng	Tỷ	41.442	0.810	18.993	-15.467	-2.698	1.073

b) Các dự án đầu tư vào công ty kinh doanh gas dân dụng (gas bình) trong năm 2017 và tiếp tục đầu tư hoàn tất trong năm 2018.

Bảng 5b

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Công ty liên kết			
			Vinh Quang	Thành Đạt	Tân Đại Phát	Ngọn Lửa Thần
A	B	1	2	3	4	
Thông tin chung						
1	Vốn điều lệ	Tỷ	2.800	3.000	4.868	60.000
2	Tỷ lệ ASP sở hữu	%	49%	49%	49%	20%
3	Thời điểm đầu tư		tháng 10	tháng 10	tháng 10	tháng 11

4. Tình hình tài chính. (Số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất)_ đơn vị tiền tệ: VND

a) Tổng quát về tài sản, thu nhập

Bảng 6

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện		Tăng trưởng	
		2016	2017		
A	B	1	2	3=2/1	
1	Tổng giá trị tài sản	triệu	866,321.67	1,346,232.40	155%
2	Doanh thu thuần	triệu	1,336,478.32	1,909,941.81	143%
3	Lợi nhuận thuần Từ hoạt động kinh doanh	triệu	6,084.83	38,757.18	637%
4	Lợi nhuận khác	triệu	22,377.71	22,931.89	102%
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	triệu	28,462.54	61,689.07	217%
6	Lợi nhuận sau thuế	triệu	15,503.59	44,150.23	285%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		Trả 200đ/ Cổ phiếu	Dự kiến chia 50% lợi nhuận thực hiện năm 2017	

a) Các chỉ tiêu chính chủ yếu.

Bảng 7

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện		Ghi chú
		2016	2017	
A	B	1	2	3
1 Về khả năng thanh toán				
* Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0.733	0.719	
* Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0.640	0.636	
2 Về cơ cấu vốn				
* Nợ trên tổng tài sản	Lần	0.553	0.685	
* Nợ trên vốn chủ sở hữu	Lần	1.236	2.174	
3 Về năng lực hoạt động				
* Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Tồn kho bình quân)	Vòng	26.598	28.877	
* Doanh thu thuần trên tổng tài sản	Lần	1.543	1.419	
4 Khả năng sinh lời				
* Hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	Lần	0.012	0.023	
* Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	Lần	0.040	0.104	
* Hệ số lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản	Lần	0.018	0.033	
* Hệ số lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần	Lần	0.005	0.020	

5. Cơ cấu Cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.

a) Cổ phần.

Bảng 9

1	Tổng số cổ phần phát hành	37,339,929	Cổ phần	(Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng)
2	Cổ phiếu quỹ	387	Cổ phần	
3	Cổ phiếu đang lưu hành	37,339,542	Cổ phần	

b) Cơ cấu Cổ đông.

Bảng 8

Diễn giải	Số lượng Cổ đông	Số Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %	
Phân theo cơ cấu Cổ đông Nhà nước, khác.				
1	Cổ đông Nhà nước	-	0%	
2	Cổ đông khác	1,729	100%	
Tổng cộng		1,729	100%	
Phân theo cơ cấu: Cổ đông là tổ chức, cá nhân				
1	Cổ đông tổ chức	41	49%	
2	Cổ đông cá nhân	1,688	51%	
Cộng		1,729	100%	
Phân theo cơ cấu: Trong nước, Nước ngoài				
1	Cổ đông Trong nước			
	* Cổ đông tổ chức	1,197	0%	
	* Cổ đông cá nhân	19,053,178	51%	
Cộng		-	51%	
2	Cổ đông Nước Ngoài			
	* Cổ đông tổ chức	7	49%	
	* Cổ đông cá nhân	28	0%	
Cộng		35	49%	
Tổng cộng		35	100%	
Phân theo cơ cấu: Cổ đông lớn, Cổ đông nhỏ			Ghi chú	
1	Cổ đông lớn	2	20,186,526	
	* Saisan Stock Company	1	17,998,426	Nước ngoài
	* Ông Trần Minh Loan	1	2,188,100	Chủ tịch HĐQT
2	Cổ đông nhỏ	1,727	17,153,403	
	* Cổ đông khác	1,727	17,153,403	
Tổng cộng		1,729	37,339,929	

c) Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu của Cổ đông.

Bảng 9a

1	Vốn cổ phần đầu năm	37,339,929	Cổ phần
2	Vốn cổ phần cuối năm	37,339,929	Cổ phần

- d) Giao dịch Cổ phiếu quỹ: Trong năm 2017 không giao dịch, Cổ phiếu quỹ hiện tại là 387 Cổ phiếu.
 e) Các chứng khoán khác: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh.
 a) Đánh giá về sản lượng bán, thị phần và thị trường.

Bảng 3

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017			Thực hiện 2016	Tăng trưởng	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH			
A		1	2	3=2/1	4	5=2/4	
1	Chỉ tiêu bán gas bình	Tấn	80,000	81,140	101%	63,999	127%
2	Chỉ tiêu bán gas bồn	Tấn	35,000	27,099	77%	35,140	77%
3	Tổng sản lượng bán	Tấn	115,000	108,239	94%	99,139	109%
4	Tỷ lệ gas bình/tổng S.lượng	%	70%	75%		65%	
5	Tỷ lệ gas bồn/tổng S.lượng	%	30%	25%		35%	

Kết quả tích cực đã đạt được: 1) Tổng sản lượng LPG bán so với 2016 tăng 9%, trong đó gas bình tăng tới 27% từ 63.999 tấn lên 81.140 tấn. 2) Cơ cấu gas bình cũng tăng từ 65% lên 75% trên tổng sản lượng. Sự thay đổi này là một trong những nguyên nhân quan trọng tác động tăng lãi của Công ty vì mức lãi gộp của gas dân dụng cao và ổn định cả về sản lượng.

Tuy chưa đạt kế hoạch năm theo nghị quyết Đại hội Cổ đông giao 115.000 tấn/ thực hiện 108.239 tấn đạt 94% kế hoạch nhưng kết quả này cho thấy hệ thống bán hàng đang vận hành đúng định hướng của HĐQT và vận hành rất tốt theo chiều sâu, tương tác tốt với các yếu tố thuộc giá trị nội tại khác như chất lượng dịch vụ, an toàn kỹ thuật, cháy nổ, sức khỏe ... từ đó có cơ hội gia tăng giá trị thương hiệu thông qua sự tin dùng của người tiêu dùng và giá cả.

Mặt chưa làm tốt: Mảng gas bồn bán cho khách hàng công nghiệp chưa thực sự làm tốt và chính là nguyên nhân ảnh hưởng chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch năm 2017. Điểm yếu kém này đã và sẽ được thay đổi quyết liệt trong năm 2018 bằng một loạt các biện pháp được trình bày ở phần sau.

- b) Về mặt doanh thu và lợi nhuận.(đơn vị tiền tệ: Việt Nam Đồng)

Kết quả kinh doanh 2017:

Bảng 10

Chỉ tiêu		Đơn vị	Thực hiện		Tăng giảm so 2016	
			Năm 2017	Năm 2016	Số tuyệt đối	%
A	B	C	1	2	3=1-2	4=1/2
1	Sản lượng LPG bán	Tấn	108,239	99,139	9,100	109%
2	Doanh thu thuần	triệu	1,909,942	1,336,478	573,463	143%
3	Giá vốn hàng bán	triệu	1,501,059	1,079,618	421,441	139%
4	Lãi gộp (4=2-3)	triệu	408,883	256,861	152,022	159%
5	Tổng chi phí bán hàng	triệu	279,258	187,500	91,758	149%
6	Tổng chi phí quản lý	triệu	83,397	60,096	23,300	139%
7	Lãi lỗ sau chi phí (7=4-5-6)	triệu	46,228	9,265	36,963	499%
8	Thu nhập từ tiền ký quỹ vở, khác	triệu	22,999	22,689	310	101%
9	Lãi lỗ kinh doanh LPG (9=7+8)	triệu	69,227	31,953	37,273	217%
10	Doanh thu hoạt động tài chính	triệu	4,142	1,896	2,246	218%
11	Chi phí tài chính	triệu	21,023	13,197	7,826	159%
12	Lãi/ lỗ từ hoạt động tài chính (12=10-11)	triệu	(16,881)	(11,301)	(5,580)	149%
13	Thu nhập từ trong C.ty liên kết	triệu	9,343	7,810	1,533	120%
14	Tổng thu nhập trước thuế (14=9+12+13)	triệu	61,689	28,463	33,227	217%

Kết quả lợi nhuận đạt được là điểm sáng nhất trong hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2017, kết quả đó là hệ quả từ một chuỗi các chính sách kinh doanh, quản trị công ty, biện pháp tiết kiệm, tiết giảm chi phí ... được áp dụng một cách quyết liệt, đồng bộ.

Kế hoạch lợi nhuận năm 2017: **40 tỷ** Đồng/ thực hiện **44,1 tỷ** vượt 10,25% so kế hoạch và tăng trưởng tới 285% so với năm 2016 (15,5 tỷ).

Với thực lực về nhân sự, cơ sở vật chất, điều kiện tài chính, uy tín thương hiệu... có thể và cần thiết phải đạt kết quả tốt hơn; Vấn đề này sẽ được phân tích kỹ và được điều chỉnh cho hợp lý trong năm kế hoạch 2018.

Đánh giá về tình hình tài chính.

Đơn vị tiền tệ: 1.000.000 đ

Bảng 11

Chi tiêu	Năm 2016	Năm 2017		
		Số tiền	% trên tổng TS	Tăng trưởng
A B		2	3	4=2/1
1 Tiền và các khoản tương đương	56,746	61,961	4.6%	109%
2 Đầu tư tài chính ngắn hạn	32,276	127,860	9.5%	396%
3 Phải thu ngắn hạn	187,915	268,148	19.9%	143%
4 Hàng tồn kho	41,880	62,083	4.6%	148%
5 Tài sản ngắn hạn khác	9,386	17,287	1.3%	184%
6 Cộng tài sản ngắn hạn	328,202	537,338	39.9%	164%
7 Phải thu dài hạn	49,149	89,508	6.6%	182%
8 Tài sản cố định	46,297	61,792	4.6%	133%
9 Đầu tư tài chính dài hạn	40,626	73,990	5.5%	182%
10 Tài sản dài hạn khác	402,047	583,604	43.4%	145%
11 Cộng tài sản dài hạn	538,119	808,894	60.1%	150%
12 Tổng tài sản	866,322	1,346,232		155%
13 Tổng nguồn vốn	866,322	1,346,232		155%
14 Vay và nợ ngắn hạn	275,120	498,954	37.06%	181%
15 Phải trả người bán	150,669	212,283	15.77%	141%
16 Người mua trả trước	3,439	5,752	0.43%	167%
17 Thuế và các khoản phải nộp NN	7,315	14,279	1.06%	195%
18 Phải trả người lao động	5,294	7,967	0.59%	150%
19 Chi phí phải trả	995	2,658	0.20%	267%
20 Phải trả, phải nộp khác	4,168	5,099	0.38%	122%
21 Quỹ khen thưởng phúc lợi	562	562	0.04%	100%
22 Cộng nợ ngắn hạn	447,561	747,554	55.53%	167%
23 Phải trả dài hạn	30,089	33,547	2.49%	111%
24 Vay và nợ dài hạn	-	139,340	10.35%	
25 Thuế thu nhập hoãn lại	1,236	1,674	0.12%	135%
26 Cộng nợ dài hạn	31,325	174,561	12.97%	557%
27 Vốn chủ sở hữu	387,435	424,117	31.50%	109%

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017 đã ghi nhận tình hình tài chính của Công ty tốt hơn nhiều so với thời điểm 31/12/2016. Các chỉ số về lợi nhuận thuần trên doanh thu, trên vốn chủ sở hữu, trên tổng tài sản và lợi nhuận thuần từ kinh doanh trên doanh thu đều tốt hơn 2016 và những năm trước.

Chỉ số nợ trên vốn chủ sở hữu so năm 2016 tăng 0,93 lần, thực chất đây là khoản nợ dài hạn vay từ Công ty Saisan để đầu tư hệ thống bán lẻ. Hệ thống bán hàng mạnh là điều kiện quyết định tăng trưởng sản lượng, mở rộng thị phần và góp phần tăng hiệu quả kinh doanh.

c) Kế hoạch phát triển Công ty năm 2018

1. Về công tác tổ chức, mục tiêu và chính sách năm 2018

- ✧ Tổ chức mô hình quản trị, điều hành Công ty theo khối chuyên ngành trên phạm vi toàn Tập đoàn.
- ✧ Củng cố Ban kiểm soát nội bộ nhằm thực hiện các chức năng chính sau: 1) Kiểm soát thực hiện các quyết định của HĐQT, của Tổng giám đốc. 2) Kiểm soát chuyên đề theo quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc. 3) Kiểm soát thực hiện kế hoạch kinh doanh, chi phí hoạt động. 4) Kiểm soát và phân tích kết quả kinh doanh, so sánh với kế hoạch theo tháng, quý và năm.
- ✧ Thành lập mới Ban nguồn nhằm nâng cao vai trò điều tiết nguồn cung _ cầu nhằm mục đích thay đổi phương thức mua hàng để ổn định nguồn cung, giá mua cạnh tranh và điều tiết phân phối trong nội bộ và bên ngoài qua đó giảm thiểu rủi ro, góp phần nâng cao lợi nhuận của Công ty.
- ✧ Tiếp tục hoàn thiện chính sách tiền lương, tiền thưởng áp dụng cho Tập đoàn, chính sách tiền lương phải đảm bảo như một công cụ, là động lực làm việc của cán bộ, nhân viên, thu hút nhân lực giỏi làm việc cho Công ty.
- ✧ Kiện toàn chính sách bán hàng áp dụng cho từng vùng, miền nhằm đảm bảo nguyên tắc nhất quán nhưng phù hợp đặc điểm riêng của từng thị trường.
- ✧ Luôn coi trọng việc mở rộng hệ thống phân phối theo chiều rộng thông qua mua bán, sáp nhập công ty đồng thời chú trọng sự ổn định về chiều sâu; Hệ thống phân phối đảm bảo cân đối, tương tác tốt giữa bán buôn và bán lẻ gas bình cũng như gas Công nghiệp (gas bồn).
- ✧ Xây dựng cơ sở cho việc kinh doanh sản phẩm CNG và LNG vào danh mục hàng hóa kinh doanh đa dạng ngành hàng để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, nhân lực, vốn hiện có của Công ty.
- ✧ Công tác chuẩn bị sẵn sàng thực hiện đưa GAS ONE Việt Nam ra thị trường Việt Nam vào cuối năm 2018..
- ✧ Ứng dụng công nghệ hiện đại vào công tác quản lý khách hàng bán lẻ, quản trị điều hành, theo kịp sự phát triển, mở rộng kinh doanh của Công ty, tạo sự khác biệt.

2. Chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2018

Bảng 12

Chỉ tiêu		Đơn vị	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Tăng trưởng
A	B		1	2	3=2/1
1	Chỉ tiêu sản lượng LPG bán				
	Gas dân dụng (gas bình)	Tấn	81,140	96,000	118%
	Gas bán buôn (Gas bồn)	Tấn	27,099	35,000	129%
	Tổng cộng		108,239	131,000	121%
2	Doanh thu thuần tối thiểu	VND	1,909,941,813,559	2,500,000,000,000	131%
3	Thu nhập thuần	VND	44,150,231,641	80,000,000,000	181%

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HDQT) về hoạt động của Công ty năm 2018.

1. Đánh giá của HDQT về các mặt hoạt động của Công ty.

✧ Về kết quả kinh doanh:

Sản lượng bán: **108.239** tấn LPG/ kế hoạch **115.000** tấn

Lãi trước thuế: **61 tỷ 689** triệu Đồng.

Thu nhập ròng: **44 tỷ 150** triệu / Kế hoạch **40** tỷ

So với năm 2016 tất cả các chỉ tiêu trên đều tăng trưởng rất tốt, HDQT đánh giá cáo kết quả đạt được và đây cũng là hệ quả của công tác tổ chức điều hành hoạt động của Công ty năm qua, là cơ sở triển khai mô hình này cho Phía Bắc trong năm kế hoạch 2018.

Quy mô tổng tài sản của Tập đoàn năm 2017 là **1.346 tỷ 232** triệu Đồng tăng **479 tỷ 911** triệu so với năm 2016, tương đương 55%, chủ yếu tăng đầu tư vào hệ thống bán lẻ.

✧ Về công tác điều hành:

Điểm nổi trội trong công tác điều hành công ty so với những năm trước đây là: a) tính kế hoạch (kế hoạch kinh doanh, tài chính) nó được lập và thực hiện rất nghiêm túc, tương đối sát thực tế. b) tính minh bạch; các chính sách kinh doanh rất rõ ràng phần lớn được kế hoạch ngay từ đầu và thực hiện theo khuôn khổ kế hoạch. c) công tác giám sát thực hiện cũng được thực hiện tốt.

Trong quá trình thực hiện quản trị, điều hành hoạt động công ty, Ban giám đốc đã đưa ra các quyết định kịp thời chính xác và thực tế cục diện kinh doanh đã thay đổi theo hướng tốt. Đó là hệ quả của sự phối hợp, tương tác tốt giữa các bộ phận/ khối chuyên ngành thực hiện và các bộ phận/ khối cung cấp thông tin.

Mô hình điều hành công ty sẽ tiếp tục được duy trì và có điều chỉnh nâng cao để thực hiện cho năm kế hoạch 2018 và những năm kế tiếp.

2. Đánh giá của HDQT về hoạt động của Ban giám đốc (bao gồm bộ máy của TGD và Giám đốc các khối chuyên ngành).

✧ Ban giám đốc đã quyết liệt triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HDQT về tổ chức điều hành công ty theo mô hình khối chuyên ngành, thực hiện các biện pháp tiết kiệm tiết giảm chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty sát với thực tế và hợp lý.

✧ Công tác nhân sự chủ chốt tại các công ty thành viên đã được Ban giám đốc sắp xếp, chấn chỉnh, bổ sung một cách hợp lý, đúng người đúng việc do vậy hiệu quả kinh doanh năm 2017 so với 2016 đã đạt kết quả rất khả quan.

✧ Ban giám đốc đã có những quyết định mang tính chiến lược trước mắt và hướng tới sự bền vững cho thị trường Miền Bắc; 1) đó là sự thay đổi nội tại trong công ty về công tác quản trị điều hành theo mô hình của phía Nam đã thực hiện thành công (mô hình quản trị theo khối chuyên ngành). 2) Mở rộng sự ảnh hưởng thương hiệu Gia Đình Gas tại miền Bắc bằng các liên kết ngang với một số Công ty bán gas dân dụng, mua và sở hữu một số công ty kinh doanh mua bán gas bình. 3) Hoàn thiện chính sách bán hàng nhằm gắn kết chặt chẽ giữa Khách hàng _ Công ty _ lợi ích người tiêu dùng (liên kết bền vững), qua đó từng bước trở lại vị trí có tầm ảnh hưởng quan trọng trên thị trường Miền Bắc.

✧ Năng suất lao động, chính sách nhân sự được ban giám đốc coi trọng triển khai thực hiện từng bước nhưng khẩn trương để thực hiện vào năm 2018, đó là mục tiêu rất quan trọng và cập nhật thường

xuyên nhằm giữ, thu hút nhân lực giỏi, ổn định nhân sự có vậy mới triển khai thực hiện được các kế hoạch phát triển của Tập đoàn trong giai đoạn phát triển mới.

- ✧ Tuy đã thực hiện tương đối tốt những nhiệm vụ chính trên đây, thực trạng Công ty còn nhiều vấn đề cần phải tiếp tục hoàn thiện, thay đổi mạnh mẽ hơn đó là: a) Quản trị rủi ro trong toàn hệ thống còn một số bất cập (từ kinh doanh, kế toán tài chính tới an toàn kỹ thuật sức khỏe vẫn có những điểm yếu có thể dẫn tới rủi ro. b) Chính sách công ty (nhân sự, bán hàng, ...) chưa nhất quán trong hệ thống dễ dẫn tới những xung đột cục bộ và nội bộ công ty. c) hiệu quả kinh doanh đã tốt hơn những năm trước nhưng so với tiềm lực thực tế thì còn thấp nên phải phấn đấu đạt kết quả xứng tầm.

3. Đánh giá của HĐQT đối với Ban Kiểm soát nội bộ:

Ban kiểm soát nội bộ hoạt động thuộc sự quản lý điều hành của HĐQT và Tổng giám đốc Công ty, thực hiện các chức năng nhiệm vụ sau: a) Kiểm soát nội bộ các mặt hoạt động của Công ty theo yêu cầu của HĐQT và Tổng giám đốc. b) Kiểm soát chuyên ngành khi có yêu cầu từ HĐQT/ TGD. c) Các đối tượng chịu sự kiểm soát; bao gồm các khối chuyên ngành, các ban chuyên ngành. Giám đốc đại diện theo pháp luật các Công ty, kế toán trưởng các Công ty.

Hoạt động của BKSNB:

- ✧ Soạn thảo quy chế hoạt động của Ban và đã được phê chuẩn của Chủ tịch HĐQT kiêm TGD ban hành thực hiện. Ban đã đưa ra một kế hoạch hành động cho năm 2018 với nội dung công việc chi tiết, người chịu trách nhiệm cụ thể nhằm đảm bảo chắc chắn Kế hoạch kinh doanh, ngân sách chi tiêu.. của Công ty được kiểm soát chặt chẽ trong quá trình thực hiện.
- ✧ Ban KSNB đã thực hiện kiểm soát Kế hoạch kinh doanh năm 2017, chi phí hoạt động kinh doanh, danh mục đầu tư vào hệ thống phân phối, có những báo cáo phân tích hàng tháng, quý tới ban Giám đốc từ đó lãnh đạo công ty có những phản ứng kịp thời với kết quả đạt được.
- ✧ Ban KSNB đã xem xét, phân tích và chấp nhận báo cáo tài chính của các công ty thành viên và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017, kết quả phù hợp, hợp lý không phát sinh bất thường nào so với báo cáo tài chính được lập hàng tháng/ quý. Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất 2017 của Công ty cũng không có bất cứ sai sót trọng yếu nào ảnh hưởng kết quả kinh doanh đã công bố.

4. Các kế hoạch và định hướng điều hành của HĐQT cho năm 2018.

- ✧ Một số định hướng.

Triển khai tổ chức mô hình quản trị, điều hành theo khối chuyên ngành cho hai công ty phía Bắc để nhất thể hóa mô hình này cho toàn Tập đoàn. Tất cả nhằm đạt kết quả kinh doanh, hiệu suất sử dụng vốn đầu tư tối ưu.

Thông qua các kế hoạch hành động cụ thể năm 2018 của từng khối chuyên ngành, của Ban giám đốc để giám sát, kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, đầu tư nhằm hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế **80 tỷ** Đồng, sản lượng LPG bán **131.000** tấn.

Tiếp tục thực hiện đầu tư vào hệ thống phân phối theo nghị quyết ĐHCĐ năm 2017, giám sát hiệu quả đầu tư các dự án đã thực hiện năm 2017 theo đúng tiêu chí của Tập đoàn.

Kiện toàn và hoàn thiện công tác quản trị rủi ro thông qua các công cụ kiểm soát sau; a) hệ thống quy định, quy trình thực hiện Mua-bán, Thu-chi, Đầu tư...cho từng khối, bộ phận. b) hoạt động của ban kiểm soát. c) thực hiện nghiêm túc năng giám sát theo luật định của khối Kế toán. d) Thực hiện phân cấp, phân quyền cho Giám đốc các khối một cách hợp lý, phát huy vai trò chủ động cũng như trách nhiệm của từng cấp lãnh đạo.

❖ Mục tiêu:

Thương hiệu gas dân dụng của Công ty là thương hiệu số 1 tại Việt Nam trong vòng 1 tới 2 năm tới về các tiêu chí sau: Thị phần, Chất lượng (sản phẩm và dịch vụ), quản trị công ty.

Anpha Petrol là một trong những công ty có hệ thống quản trị hiện đại trên nền tảng ứng dụng công nghệ tiên tiến, là Công ty gas dân dụng số 1 Việt Nam.

V. Quản trị Công ty.

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên HĐQT

Bảng 13

Họ và tên	Quốc tịch	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	Ghi chú
1 Trần Minh Loan	Việt Nam	Chủ tịch HĐQT	2,188,100	Tham gia điều hành
2 Tomohiko Kawamoto	Nhật	Thành viên	-	Không tham gia điều hành
3 Hirohisa Ikeno	Nhật	Thành viên	-	Tham gia điều hành
4 Kentaro Jima	Nhật	Thành viên	-	Tham gia điều hành
5 Nguyễn Hồng Hiệp	Việt Nam	Thành viên	472,400	Không tham gia điều hành

b) Hoạt động của HĐQT.

❖ Các cuộc họp của HĐQT: Trong năm HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc họp và ra 5 nghị quyết để quyết định các vấn đề liên quan tới mọi mặt hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng thẩm quyền.

❖ Hoạt động giám sát của HĐQT đối với ban Giám đốc, Tổng giám đốc: HĐQT luôn giám sát chặt chẽ tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2017, các nghị quyết của HĐQT ban hành năm 2017 và có những chỉ đạo kịp thời cho Ban giám đốc hoàn thành các mục tiêu công ty.

❖ Các nghị quyết, quyết định quan trọng của HĐQT.

Bảng 14

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQHĐQT-ASP/2017	29/03/2017	Tăng vốn điều lệ cho Công ty CP Dầu Khí Anpha (cty mẹ tăng vốn 30 tỉ vào công ty con)
2	02/NQHĐQT-ASP/2017	29/04/2017	HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021 bầu Ông Trần Minh Loan đảm nhận chức vụ Chủ tịch HĐQT
3	03/NQHĐQT-ASP/2017	1/7/2017	Phê duyệt hạn mức vay vốn 3.000.000 USD tại Bangkok Bank CN Tp.HCM
4	04/NQHĐQT-ASP/2017	9/10/2017	Chốt danh sách cổ đông chia cổ tức năm 2016
5	05/NQHĐQT-ASP/2017	19/10/2017	Thông qua KH năm 2018, cơ cấu đầu tư tại Cty SMC & Hongvina. Thoái vốn đầu tư tại Cty Đầu tư & Phát Triển An Pha.
6	Và một số phiên họp khác của HĐQT giải quyết các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh		

- c) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không.
2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát năm 2017 là 1.903.368.000 đồng/ Năm 2016 là 1.689.682.500 đồng.

Trong đó:

Thù lao HĐQT 6.000.000 đồng một tháng/ cho một thành viên

VI. Báo cáo của HĐQT về Phát triển bền vững: Xây dựng văn hóa Công ty vừa là mục tiêu vừa là phương tiện để phát triển bền vững.

Tập đoàn Anpha có đối tác là Tập đoàn Saisan, Nhật Bản, bằng cách kết hợp sáng tạo những giá trị văn hóa kinh doanh của Saisan (thương hiệu Gas One) với giá trị văn hóa kinh doanh truyền thống Việt Nam và bản sắc của Anpha (thương hiệu Gia Đình Gas) Công ty đã và đang xây dựng **văn hóa kinh doanh GAS ONE VIỆT NAM** theo các nội dung cơ bản sau:

- a) **Với tư cách là một tổ chức kinh doanh:** GAS ONE VIỆT NAM có **triết lý kinh doanh** tiên tiến và rõ ràng:
- ✧ Phát triển theo hướng hội nhập và mở cửa, cho rằng sự phát triển bền vững của Công ty là sự đóng góp và trả ơn cho xã hội, cho nhân loại.
 - ✧ “Không có khách hàng thì Công ty không tồn tại”, bằng việc luôn sáng tạo ra những giá trị mới, Công ty đồng hành cùng khách hàng, đối tác và nhà cung cấp.
 - ✧ Về mặt con người: GAS ONE VIỆT NAM nỗ lực tạo ra môi trường làm việc để **mỗi người trong công ty tìm thấy lẽ sống trong công việc của mình.**
- b) **Với tư cách là thương hiệu GAS ONE cùng với GIA DINH GAS,** phải mang đến xã hội sứ mệnh của Công ty những nội dung sau:
- ✧ Đó là sứ mệnh mang đến cho Khách hàng **sự an toàn, an tâm và tin tưởng** trong việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ của GAS ONE VIỆT NAM.
 - ✧ Đó là sứ mệnh đưa những thành tựu **Công nghệ hiện đại** vào việc kinh doanh và tiêu dùng sản phẩm gas - năng lượng cũng như một số mặt hàng tiêu dùng khác vì lợi ích của người tiêu dùng và nâng cao hiệu quả của Công ty.
 - ✧ Đó là sứ mệnh đưa GAS ONE VIỆT NAM thực sự trở thành **đối tác thân thiện nhất** trong nhà bếp của các hộ gia đình.
- c) **Với tư cách là mỗi thành viên trong GAS ONE VIỆT NAM** mỗi người phải tự răn mình và hành xử theo phương châm sau:
- ✧ Tìm tòi sáng tạo, thành thật và phấn đấu, can đảm có trách nhiệm.
 - ✧ Luôn tâm niệm bản thân phải có khát vọng, làm việc nỗ lực và sống với lòng biết ơn người thân, công ty và xã hội.

- ✧ Phải xác lập giá trị cốt lõi của bản thân con người GAS ONE VIỆT NAM là **cần trọng trong mọi việc làm dù là việc nhỏ**, bên cạnh đó phải luôn luôn tự mình và cùng nhau sáng tạo ra những giá trị mới.

Đây là những việc mà Tập đoàn Saisan Nhật Bản đã và đang làm, quan trọng hơn đây cũng là những việc mà Tập đoàn Anpha đã và đang thực hiện trong **chiến lược GAS ONE VIỆT NAM**, trong kế hoạch hàng năm của từng Công ty và đặc biệt thể hiện trong **chương trình hành động hàng năm** của từng khối chuyên ngành cũng như việc hàng ngày của mỗi cá nhân trong Tập đoàn.

VII. Phụ lục báo cáo thường niên: Báo cáo tài chính năm 2017.

Địa chỉ đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính hợp nhất 2017 đã kiểm toán: www.anphapetrol.com

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc



Trần Minh Loan